

Bản án số: 183/2021/HNGĐ-ST  
Ngày: 28/5/2021  
V/v tranh chấp “Ly hôn, nuôi  
con chung”.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hà Huy Phong

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Tôn Phước Thuận
2. Ông Trịnh Văn Bé

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Diễm Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang:*** không tham gia.

Ngày 28 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 177/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2021 về việc tranh chấp “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 235/2021/QĐ-ST ngày 22 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa ngày 12 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:*** Chị Lê Thị N, sinh năm 1988; địa chỉ: ấp T.B, xã T.M, huyện C.M, tỉnh An Giang, (Có mặt).

***Bị đơn:*** Anh Nguyễn Minh Th, sinh năm 1984; địa chỉ: ấp T.B, xã T.M, huyện C.M, tỉnh An Giang, (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện đề ngày 05/3/2021, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Lê Thị N trình bày, Chị và anh Nguyễn Minh Th trên cơ sở quen biết, sau thời gian tìm hiểu, cả hai tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn theo đúng quy định tại UBND xã T.M, huyện C.M vào năm 2009. Thời gian đầu đời sống, tình cảm cả hai sống hạnh phúc đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn do không còn tôn trọng nhau, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm luôn cự cãi, anh Thông có người phụ nữ khác bên ngoài. Sau khi đã dành thời gian

hàn gắn nhưng không thành, nhận thấy tình cảm không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên chị N xin ly hôn với anh Nguyễn Minh Th.

- Về con chung: vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Lê Như Q, sinh ngày 10/01/2011, hiện đang sống cùng chị Lê Thị N. Sau khi ly hôn, chị N yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc con chung, không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

*Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp:* Bản photo giấy CMND Lê Thị N, bản sao sổ hộ khẩu; Bản sao Giấy khai sinh của Nguyễn Lê Như Q, sinh ngày 10/01/2011; Tờ tự khai và đơn khởi kiện ngày của Lê Thị N ngày 05/3/2021; Tờ tự khai của cháu Như Q.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành mở phiên họp hòa giải để động viên các bên có thể giải quyết các bất đồng quan điểm, hàn gắn đoàn tụ với nhau nhưng phía bị đơn Nguyễn Minh Th không có mặt theo giấy triệu tập nên không thể tiến hành hòa giải được, anh Thông không có ý kiến phản hồi, cũng như ý kiến gì về việc nuôi con chung, không ý kiến về cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại phiên tòa, nguyên đơn Lê Thị N có mặt, giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với anh Nguyễn Minh Th; yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung, không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng nuôi con.

Bị đơn Nguyễn Minh Th vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến. Các bên không thống nhất được với nhau về việc giải quyết vụ án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đương sự. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn, nguyện vọng nuôi con chung được xác định là tranh chấp “*Ly hôn, nuôi con chung*” quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn Nguyễn Minh Th, sinh năm 1984, nơi cư trú tại xã T.M, huyện C.M, tỉnh An Giang. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án huyện C.M, tỉnh An Giang theo quy định tại các Điều 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Về sự vắng mặt của đương sự: Tòa án tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định pháp luật cho các bên đương sự. Tại phiên tòa lần thứ nhất được mở vào ngày 22/4/2021, bị đơn vắng mặt không rõ lý do thuộc trường hợp hoãn phiên tòa.

Phiên tòa được mở lại lần thứ hai ngày 28/5/2021, Tòa án tổng đạt hợp lệ quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn vẫn tiếp tục vắng mặt.

Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

[2.1] Về tính hợp pháp: Chị N, anh Th quen biết, tìm hiểu và tiến đến hôn nhân dựa trên sự tự nguyện, không có yếu tố lừa dối hay ép buộc, thực hiện việc đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Ủy ban nhân dân tại UBND xã T.M, huyện C.M vào năm 2009, phù hợp với trích lục Giấy chứng nhận kết hôn mà chị N cung cấp có trong hồ sơ. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ hôn nhân giữa chị N, anh Th là hợp pháp được pháp luật thừa nhận, bảo vệ.

[2.2] Về tình trạng hôn nhân:

Thời gian đầu sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng giữa chị N, anh Th hòa thuận hạnh phúc đến đầu năm 2020 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, mối quan hệ vợ chồng trở nên căng thẳng, mâu thuẫn ngày càng gay gắt khi luôn xảy ra cự cãi, chị N cho rằng anh Th có người phụ nữ khác bên ngoài; vợ chồng không còn sống chung từ đó đến nay, kể từ thời điểm ly thân, cả hai ít liên lạc qua lại, không dành sự quan tâm, yêu thương lẫn nhau mà thay vào đó là dùng những lời lẽ lớn tiếng lăng mạ, xúc phạm nhau, thể hiện mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, mục đích hôn nhân không còn hạnh phúc, không còn sự quan tâm, chia sẻ, yêu thương lẫn nhau.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập đến phiên hòa giải đề động viên các bên hàn gắn tình cảm, xóa bỏ những mâu thuẫn, bất đồng đã xảy ra, vận động vợ chồng cùng chung sống với nhau nhưng anh Th đều vắng mặt. Tuy nhiên, căn cứ vào lời trình bày của chị N thể hiện mâu thuẫn vợ chồng nghiêm trọng, âm ỉ, khó có thể hàn gắn, thời gian qua anh Th cũng không đưa ra căn cứ, biện pháp gì nhằm cải thiện đời sống chung của vợ chồng, hiện nay vợ chồng tiếp tục tình trạng sống ly thân, không quan tâm đến nhau, cuộc sống của mỗi người thể hiện tính riêng lẻ, không còn gắn kết, không còn mục tiêu để xây dựng một gia đình hạnh phúc. Điều đó, chứng tỏ mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, chấp nhận khởi kiện cho chị Lê Thị N được ly hôn anh Nguyễn Minh Th là phù hợp.

[3] Về con chung: vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Lê Như Q, sinh ngày 10/01/2011, hiện cháu đang sống cùng chị N. Sau khi ly hôn, chị N yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc con chung, không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng nuôi con; Ý kiến cháu Như Q có nguyện vọng sau khi cha mẹ ly hôn được sống cùng với mẹ.

Trên cơ sở đánh giá những thuận lợi, lợi ích từ việc giao con chưa thành niên cho bên vợ hay chồng nuôi dưỡng cần xem xét, phân tích đến điều kiện phát triển của con chưa thành niên và nguyện vọng của cháu theo quy định của pháp luật.

Cháu Như Q từ khi cha mẹ ly thân sống chung với chị N đến nay, vẫn phát triển bình thường về thể chất và tinh thần, nguyện vọng của các cháu sau khi cha mẹ ly hôn sống cùng với chị N. Do đó, cần ổn định cuộc sống, ổn định tâm lý của cháu, tiếp tục giao cháu Như Q cho chị N tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Các đương sự không yêu cầu, đề cập việc cấp dưỡng nuôi con, nên không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản và nợ chung: không yêu cầu, Tòa án không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: chị Lê Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 273; khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

### **1. Về hôn nhân:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị N. Cho chị Lê Thị N được ly hôn với anh Nguyễn Minh Th.

Giấy chứng nhận kết hôn số 217/MX, Quyền số 02/2004, do Ủy ban nhân dân xã T.M, huyện Chợ Mới cấp ngày 24 tháng 7 năm 2009 cho Lê Thị N với anh Nguyễn Minh Th, không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Lê Như Q, sinh ngày 10/01/2011 cho chị Lê Thị N được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; anh Nguyễn Minh Th không phải cấp dưỡng nuôi con.

Không bên nào được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: không có, nên không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lê Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ từ số tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp theo biên lai thu số 0006147 ngày 05 tháng 3 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang; chị Lê Thị N đã nộp xong.

5. Quyền kháng cáo: Chị Lê Thị N có mặt, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Nguyễn Minh Th vắng mặt, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- UBND xã Tân Mỹ, huyện Chợ Mới (để biết);
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hà Huy Phong**

